TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 7

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 683, chữ số 3 có giá trị là:

A. 300 **B.** 30 **C.** 683 **D.** 3

Câu 2. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 6 × 4 là:

A. 24 **B.** 30 **C.** 10 **D.** 20

Câu 3. *(0,5 điểm)* Phép chia 64 : 6 có số dư là:

A. 2 **B.** 5 **C.** 4 **D.** 10

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số lớn là 28, số bé là 7. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 4 lần **B.** 5 lần **C.** 35 lần **D.** 21 lần

Câu 5. *(0,5 điểm)* Phần đã tô màu của hình bên là một phần mấy của hình đó?



A. 1/9 **B.** 1/8 **C.** 1/2 **D.** 1/4

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 6 kg = …… g

A. 600 **B.** 6000 **C.** 60 **D.** 60000

Câu 7. *(0,5 điểm)* Hình tròn có bán kính 6 cm. Đường kính của hình tròn đó là:

A. 6 cm **B.** 8 cm **C.** 24 cm **D.** 12 cm

Câu 8. *(0,5 điểm)* O là trung điểm của đoạn thẳng PQ. Biết PQ = 20 dm, độ dài đoạn PO là:

A. 40 dm **B.** 20 dm **C.** 10 dm **D.** 18 dm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 3 m = 300 cm	
b) 37 + 3 × 2 = 80	
c) 8 × 6 = 48	
d) 28 : 5 = 5 (dư 4)	

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 7 trăm, 0 chục, 4 đơn vị viết là: ……

b) Số lớn nhất trong các số 280, 481, 553, 129, 644 là: ……

c) Số bé nhất trong các số trên là: ……

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 18 lên 9 lần: ……

b) Giảm 63 đi 9 lần: ……

c) 49 thêm 3 đơn vị: ……

d) Gấp 49 lên 3 lần: ……

Câu 12. *(1 điểm)* Tính:

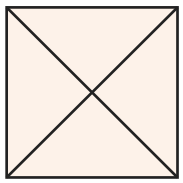
a) 167 g + 150 g = …… g

b) 501 ml − 283 ml = …… ml

c) 141 mm × 3 = …… mm

d) 224 kg : 8 = …… kg

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Tổ Một trồng được 14 cây. Tổ Hai trồng được gấp 2 lần số cây của tổ Một. Hỏi cả hai tổ trồng được bao nhiêu cây?

a) Tổ Hai trồng được: …… cây

b) Cả hai tổ trồng được: …… cây

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 7

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	C	A	A	B	D	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) Đ; b) S; c) Đ; d) S

Câu 10.

a) 704

b) Số lớn nhất là 644

c) Số bé nhất là 129

d) 644 + 1 = 645

Câu 11.

a) 18 × 9 = 162

b) 63 : 9 = 7

c) 49 + 3 = 52

d) 49 × 3 = 147

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 12.

a) 317 g

b) 218 ml

c) 423 mm

d) 28 kg

Câu 13.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.

Câu 14.

Tổ Hai: 14 × 2 = 28 (cây)

Cả hai tổ: 14 + 28 = 42 (cây)